



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 077-741

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 :      Yes,      No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Văn Túc  
Last Middle First
- Current Address 10C-T3 Khóm Phước An - Ph. Phước Thắng, Vũng Tàu
- Date of Birth 11-19-28 Place of Birth Saigon
- Previous Occupation (before 1975) Lieutenant  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-75 To 9-77  
(2 yrs. 3 mos)
3. SPONSOR'S NAME: Phạm Thanh Tri'  
Name  
San Jose, CA.  
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>Phạm Thanh Tri'</u>               | <u>Son</u>          |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 1-22-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Phạm Văn Túc  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Nguyễn Thị Ngọc                          | 4-8-41        | wife                |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE PRISONERS ASSOCIATION

ARLINGTON VIRGINIA

P.O. Box 5435 ARLINGTON, VIRGINIA 22205-0635

Tel :

Bà : KHUÊ MINH THO

IN TAKE FORM.

Vũng Tàu ngày 19.7.1988.

- Name : PHAM VĂN TÚC.
- Sex : male ☒ Female ☐
- Date / Place of birth : Nov, 19, 1928. Saigon
- Marital State : Single ☐ - Married ☒
- Address in Vietnam : 10C T3, Khóm Phước An Phường Phước Chánh, Vũng Tàu (Vietnam).
- Political prisoner ? Yes : ☒ - No ☐
- If yes : From June 1975 to Sept 1977
- Place of Reducation camp : Trưng Bào - Xuân Lộc
- Profession : Unemployed
- Education in US : None
- VN Army Rank : Lieutenant ; Serial number : 53A/101.400
- VN Gouvernement position : officers' Mess (RVNAF)  
KBC : 4002
- Date from : April, 1, 1953 to Dec, 31, 1975.
- Application for ODP ? Yes ☒ IV# 077.741.
- Number of dependent accompanying : 1 (Wife).
- Name of dependent accompanying relatives (listed on page 2)
- Mailing address in Vietnam : 10C T3, Khóm Phước An Phường Phước Chánh, Vũng Tàu (Vietnam)
- Name, address of sponsor relative :  
2042 Danderhall Way San Jose CA. 95121 USA.
- US citizen : Yes ☐ No ☐ (chưa rõ)
- Relationship With prisoners : Son (Phạm Thanh Tú)

- Name and Signature : PHAM VĂN TÚC : B. [Signature]
- Address of informant : 100 T3 Kiem Phuc An -  
Phường Phước An, Bình Tân (Vietnam)
- Date : July, 19, 1988.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM VĂN TÚC  
(Listed on page 1).

| Name of dependant/accompanying<br>Relatives | Date of birth    | Relationship to PA |
|---------------------------------------------|------------------|--------------------|
| NGUYỄN THỊ NGỘ                              | April<br>8, 1941 | Wife               |

#### ADDITIONAL INFORMATION

Thưa bà,

Tôi đã phục vụ trong quân đội (VNCH) 22 năm (từ ngày 1 tháng 4 năm 1953 đến 31 tháng 12 năm 1974 - xin kèm văn bản luân chuyển). Sau năm 1975, tôi bị tập trung cải tạo (xin kèm giấy ra trại)

Vì những tội bị của xã hội Việt Nam sau năm 1975 đối với gia đình tôi, nên vào năm 1981 chúng tôi đã phải ly hôn. Các 5 đứa con tôi (tức là người lớn nhất 22 tuổi) tìm mọi cách ra nước ngoài bằng thuyền. Việc ra đi này, vợ chồng tôi đã phải nhận một mất mát đau lòng. Đứa con trai lớn của tôi đã làm nạn, chết người liên khuyển.

Hiện nay 4 người con còn lại của chúng tôi đang được nuôi dưỡng tại Hoa Kỳ.

- Phạm Thanh Thủy (gái)
- Phạm Thanh Trí (trai)
- Phạm Thanh Thủy (gái)
- Phạm Thanh Thanh (trai)

Địa chỉ : 2042 Dandenhall Way - San Jose CA, 95121 USA

Vợ - phần còn lại của vợ chồng tôi, sau khi rời bỏ người con cái em, chúng tôi đã nhiều lần tìm cách ra đi, rồi hy vọng

được sinh sống và tiếp tục dạy dỗ các em trong sinh hoạt của xã hội mới. Tuy nhiên sự cố gắng, niềm hy vọng này bị thất bại. Năm 1982 chúng tôi bị bắt, giam tù + thường và bị mất nhà và tất cả của cải thân có. Cho đến nay chúng tôi vẫn trong tình trạng không có nhà ở, phải ở nhờ.

- Năm 1983, tại Hoa Kỳ, các em tôi đã làm hồ sơ xin bảo lãnh cho cha mẹ - Số IV# 077.741. Đến nay sau 4 năm rồi chúng tôi vẫn không được nhận thêm giấy tờ cần thiết khác (như giấy giới thiệu L.O.I) nên chúng tôi cũng thế lập thủ tục xin xuất cảnh để trở về quê hương Việt Nam được.

- Năm 1984, tại Vietnam tôi đã làm đơn xin ra đi theo chương trình CDP, từ Bangkok tôi chỉ nhận được giấy hỏi báo của Bưu điện (Xin kèm theo). Từ đó đến nay, tôi không biết kết quả việc xét hồ sơ của tôi của Văn phòng CDP ra sao?

Với những cố gắng của chúng tôi ở Vietnam và của các con tôi ở Hoa Kỳ, trong một thời gian dài chúng tôi sống với hoàn cảnh chia cách giữa cha mẹ và các con, trong niềm lo âu, chờ đợi.

Biết được địa chỉ của Bà và những hoạt động của tổ chức nhân đạo do Bà điều khiển, chúng tôi đặt niềm tin vào sự giúp đỡ của Bà.

Thưa Bà,

Với niềm tin đó chúng tôi đã nhận dạng trình bày ~~qua~~ hoàn cảnh và nguyện vọng chân thành nhất của chúng tôi, mong được Bà quan tâm giải quyết, hướng dẫn và giúp đỡ.

1. Với chương trình C.D.P chúng tôi đã có gửi hồ sơ sang Thái Lan vào năm 1984. Mong được Bà liên hệ xác định, cho biết hồ sơ của chúng tôi đã được Văn phòng chấp thuận ghi vào danh sách người được đang chờ đợi tại Hoa Kỳ theo diện của tư nhân các tác nhân? -

Nếu được, mong được Bà chuyển các văn kiện đã nói đây cấp cho tôi những giấy tờ cần thiết (như giấy giới thiệu L.O.I) để tôi đủ điều kiện lập hồ sơ xin.

Xoài xuất cảnh theo yêu cầu của Vietnam.

2. Khiếu nại Bà vui lòng cho liên lạc với Cơ quan  
tổ chức địa chỉ ghi trên để hướng dẫn cho chúng  
ta về liên lạc yêu cầu cần thiết để Sắt nhập các  
thủ tục trước đây đã làm trong chương trình đoàn tụ  
vào hồ sơ của chúng tôi theo dõi, cần từ nhân  
đến cơ sở tại văn phòng C.D.P Thái Lan.

Chúng tôi rất hy vọng vào sự giúp đỡ của Bà  
vận động, có những ý kiến đối với các cơ quan liên quan  
sớm giải quyết cho được hợp các chúng tôi.

Ngoài chúng tôi, những trường hợp tương tự của rất  
nhiều bạn bè của chúng tôi còn ở Vietnam cũng được sự  
trả lời, giải thích của bà để được biết rõ ràng tình  
trạng của mình để tìm các giải quyết.

Kính mong, và chờ đợi sự giúp đỡ của Bà. 1

#### ENCLOSURES:

- 01 bản sao giấy ra tài
- 01 Bản sao giấy, liên bằng
- 01 Bản sao giấy, lời bác của Bangkok
- 01 Bản sao Migration and Refugee  
Services - C.D.P. IV # 077741.

Kính Thưa

Bà  
Tham Văn Đức.

BỘ CHIH  
KINH NHIA VIETN  
Administration des Postes  
du Viet Nam

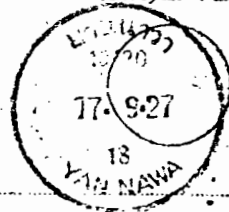


ĐD. 20  
C. 5  
Nhất ấn Bureau  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

# GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Payement



Mẫu 74.15.10

(3) Địa chỉ: PHAM VAN TUC  
Adresse: 10 C T3 KHU PHUOC AN  
ở (a) PHUONG PHUOC THANH (Pays) VUNGTAU

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
*Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »*  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »  
*et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».*
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Differ ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi luôn giấy báo này.  
*A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.*

De Bureau cùc gùc gù  
A remplir par le Bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)  
*Envoi recommandé*  
kỳ gửi tại Bưu cục TPHCM  
*déposé au bureau de poste de*  
ngày 18/7 79 số 281  
*le*  
địa chỉ người nhận 131 Sĩ tiên Sơn, S. N. Th.  
*Adresse du destinataire*  
Đ. K. H. N. K. N. D. 10120 Thailand

Ghi ở Bưu cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.  
*Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré*  
ngày 18/7  
*le*  
Chữ ký người nhận N. 9.12.79  
*Signature du destinataire (1)*  
Chữ ký nhân viên  
Bưu cục nhận  
*Signature de l'agent  
du bureau destinataire*  
Nhận ở Bưu cục nhận  
*Tiêu đề Bureau  
destinataire*  
10120

HÌ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».  
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Tổng Trưởng, Bộ Cựu Chiến Binh chứng nhận rằng:

6 phần của 700

được hưởng từ năm

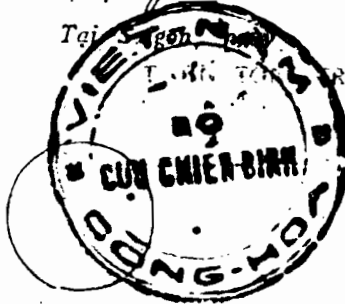
1. 1. 75

chưa-cấp do Nghị định số 032829 CCB/HBCD/HBT ngày 14. 11. 1975

Số tiền Hưu-bổng được chiết tính theo cấp bậc Trung bậc lương 20 với 37,5 niên kim

Tại Số 1

14. 11. 1975



Trưởng Bộ Cựu Chiến Binh  
Hàng-Tô HỒ-QUAN MINH-YẾN  
Chính-Sự-Vụ Số Hưu-Bổng

Số 590/179

## BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình chỉ huấn biết ăn năn hối cải và phần dân tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Phạm Đức sinh 1928  
 Cấp Trung úy số lính 53.121.420  
 Chức Trưởng tiểu đoàn nhân viên  
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 7543 LP  
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi  
 cư ngụ. 10/4 Phường an Phước Hưng Bông Lầu (Định)

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành  
 tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ  
 sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 6 tháng,  
 sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị  
 xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được  
 chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng,  
 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sau y ngày 15/9/1974  
 BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Ngày 15 tháng 9 năm 1974  
 BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7  
 (đã ký)

Thượng tá Phạm KhắcBlucun luy - Gao Im Cay

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui  
 định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần  
 do chính quyền địa phương Xã,  
 Phường qui định.

Xác nhận  
UBND Phường Phước Chánh  
Đường số 10 đến trình duyệt tại cơ  
quan để gửi đơn xin cấp giấy  
Phước Chánh ngày 24/9/78



Phước Chánh

Phước Chánh

Xác nhận  
đã đến đơn trình duyệt lần thứ 1  
ngày 28.09.78

Xác nhận  
đã đến đơn trình duyệt lần 2  
ngày 28.09.78



đã đến đơn trình duyệt lần 3  
ngày 28.09.78

Xác nhận  
đã đến đơn trình duyệt  
lần 4. Ngày 28.09.78  
ngày 28.09.78



Xác nhận

Xác nhận  
Đã tổng lý trình duyệt  
tại UBND phường ngày  
29-9-78



Phước Chánh ngày 29  
Đã tổng lý trình duyệt

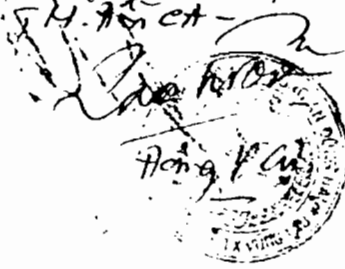


Đã tổng lý trình duyệt  
tại UBND phường ngày 29-9-78



Xác nhận  
Đã trình duyệt tại UBND  
và làm thủ tục  
phần trình

ngày 02.10.78





NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. \_\_\_\_\_

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 077,741  
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D. C. 20005  
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: SAN JOSEName: Mr/Mrs/ Ms PHAM THANH TRIPhone (home) \_\_\_\_\_  
(work) \_\_\_\_\_

Address \_\_\_\_\_

SANJOSE CA

Number \_\_\_\_\_ Street \_\_\_\_\_

County/City State \_\_\_\_\_

Zip \_\_\_\_\_

Date of Birth: 10. 12. 1962Place of Birth: SAIGON VIETNAMDate of Entry to U.S. 19. 8. 1982Alien Number A 25 - 360 - 115

Naturalization Certificate Number (If Applicable) \_\_\_\_\_

Legal Status

Parolee ☒Permanent Resident Alien ☐U.S. Citizen: ☐

In filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) I include a copy of my ☒ 1-94 (both sides) / 1-151 (Permanent Resident Alien Card)

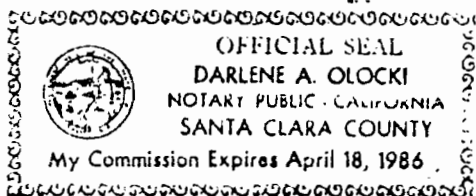
|                | Sex | Date/Place of Birth                         | Relation to you | Address in Vietnam                                                    |
|----------------|-----|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------|
| NGUYEN THI NGO | F   | 8. 4. 1941<br>CAN THANH PROVINCE<br>VIETNAM | MOTHER          | 10 <sup>th</sup> , PHUOC AN, PHUOC THA<br>VUNG TAU CON DAO<br>VIETNAM |
| PHAM VAN TUC   | M   | 19. 11. 1928<br>SAIGON VIETNAM              | FATHER          | 10 <sup>th</sup> , PHUOC AN, PHUOC THA<br>VUNG TAU CON DAO<br>VIETNAM |
|                |     |                                             |                 |                                                                       |
|                |     |                                             |                 |                                                                       |
|                |     |                                             |                 |                                                                       |
|                |     |                                             |                 |                                                                       |
|                |     |                                             |                 |                                                                       |

I declare that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature \_\_\_\_\_

Subscribed and sworn to before me this  
23rd day of June, 1983

Signature or Seal of Notary



Signature of Notary Public \_\_\_\_\_

My commission expires: April 18, 1984

Any change of address should be reported immediately to the National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#  
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH  
(Thân Nhân Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: Hoa Kỳ: PHAM THANH TRI  
Địa Chỉ: SANJOSE CA #  
Tuổi của Người Đứng Đơn: Nơi Sinh: SAIGON VIETNAM  
Ngày Người Đứng Đơn: Hoa Kỳ: 19 11 1982  
Tư dân tôi: VIETNAM PHILIPPINES  
(Nước nào) (Trại Tỵ-Nạn Nao)  
Số "Alien Registration" (Chỉ trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25-360-115  
Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):  
Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn: 1X Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)  
Xin đánh dấu 1X  
17 Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-10, 17 Công-dân Hoa-Kỳ  
cũng xin điền mẫu này và  
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện  
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để  
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như  
Cao-Ủy-Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc  
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, và cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THỰC CHỮ KÝ (trên bản tiếng Anh)

| TÊN THÂN NHÂN VIỆT-NAM | Ngày và Nơi Sinh                              | Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi | Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam              |
|------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| NGUYEN THI NGO         | 9.4.1941<br>CAN THANH<br>PHUOC TUY<br>VIETNAM | ME                       | 10 <sup>0</sup> T3 PHUOC AN PHUOC THANG<br>VUNG TAU CON DAO VIETNAM |
| PHAM VAN TUC           | 19.11.1928<br>SAIGON<br>VIETNAM               | CHA                      | 10 <sup>0</sup> T3 PHUOC AN PHUOC THANG<br>VUNG TAU CON DAO VIETNAM |

Người làm đơn ký tên:

Pham Thanh TriNgày làm đơn: 23.11.82

From: PHAM VAN TUC  
10C T3 Khuon Phuc An - Phuoc Thang  
Vung Tau - Vietnam

2044  
A.R

AUG 11 1988



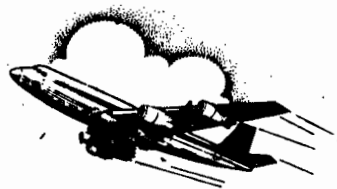
Families of Vietnamese Prisoners Association

Arlington Virginia

P.O. Box 5435 Arlington, Virginia 22205-0635

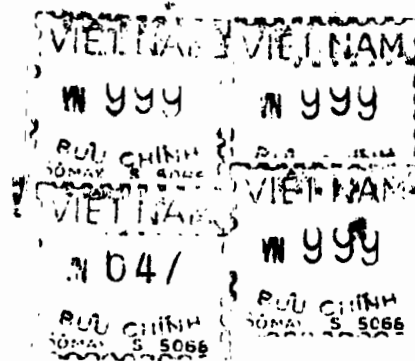
Tel:

Bà: KHUC-MINH-THO



-USA-

PAR AVION VIA AIR MAIL



CONTROL

☒ Card  
☒ Doc. Request; Form 1-15-89 CA  
☐ Release Order  
☒ Computer  
☒ Form "D"  
☐ ODP/Date \_\_\_\_\_  
☐ Membership; Letter